

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 56 /2021/HS-ST

Ngày: 09/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thanh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Thọ; ông Trịnh Huy Phương.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Lan - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy tham gia phiên toà: Ông Cao Duy Phục - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 53/2021/HSST, ngày 11/11/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2021/QĐXXST- HS ngày 25/11/2021, đối với bị cáo:

Họ tên: Vũ Xuân Q; Giới tính: Nam; Sinh ngày 11 tháng 11 năm 1986.
Quê quán: Xã Y, huyện Y, Tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Số nhà 27, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Vũ Xuân Đ và bà: Vũ Thị Ng (Đã chết). Vợ, con: Chưa có. Tiền án: Ngày 21/11/2019 bị Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 17/3/2020, Vũ Xuân Q đã chấp hành xong hình phạt tù. Hiện chưa được xóa án tích.

Nhân thân: - Ngày 19/01/2019 bị Công an phường P, thị xã B, Thanh Hoá xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (ngày 19/01/2019 đã nộp phạt).

- Ngày 12/3/2019, bị Công an thị xã B, Thanh Hoá xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (ngày 20/3/2019 đã nộp phạt).

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05 tháng 8 năm 2021 tại nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- Người bị hại:

Chị Lê Thị V - Trú tại: Tổ dân phố Đ, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Chị Nguyễn Thị H – Trú tại : Số nhà 42, thị trấn Q, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

Chị Vũ Thị H – Trú tại : Đội 6, xã Th, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

Chị Lưu Thị Kim Th – Trú tại : Xã C, phường L, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

Chị Trịnh Thị C - Trú tại: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ ngày 03/8/2021, Vũ Xuân Q đi xe mô tô BKS: 36H4 – 2444 vào công sở cơ quan Tòa án huyện C để trộm cắp tài sản, Q nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH MODE BKS: 36L1 - 082.31 của chị Lê Thị V đang dựng trong sân, quan sát xung quanh không có người, Q đi xe mô tô vào sát lại với chiếc xe của chị V và dùng que thép nhỏ đưa vào khe hở bên cạnh nút bấm mở yên xe ở gần ổ khoá, Q lựa que thép và kéo nhẹ ra phía ngoài thì cốp xe bật mở, Q dùng tay nâng yên xe lên và lấy được một ví da màu đen và đi xe máy ra về. Trên đường về, Vũ Xuân Q đi vào một con đường nhỏ rồi mở ví da ra kiểm tra thì thấy có số tiền 12.527.000 đ (mười hai triệu năm trăm hai mươi bảy nghìn đồng), Q đã lấy toàn bộ số tiền bên trong còn ví da và giấy tờ bên trong Q vứt ở lề đường.

Ngày 24/9/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận chiếc ví da tại thời điểm bị chiếm đoạt (ngày 03/8/2021) trị là 100.000 đ (một trăm nghìn đồng)

Quá trình điều tra Vũ Xuân Q đã tự thú khai báo thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trước đó, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất:

Khoảng 07 giờ ngày 03/8/2021, Vũ Xuân Q điều khiển xe mô tô BKS: 36H4 - 2444 vào Bệnh viện đa khoa huyện Cẩm Thủy và quan sát thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH MODE BKS: 36L1 - 008.38 của chị Trịnh Thị C dựng trong bãi xe. Lợi dụng thời điểm đó bảo vệ không để ý, Vũ Xuân Q lại gần xe máy của chị C và dùng que thép mang theo để đưa vào khe hở bên cạnh nút bấm mở yên xe và trộm cắp được 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, 01 (một) chiếc ví da bên trong có giấy tờ và 01 (một) áo chống nắng. Sau khi trộm cắp được tài sản Vũ Xuân Q đi ra lấy xe mô tô đi về, trên đường Q dừng xe ở khu vực vắng người để kiểm tra thì thấy trong ví không có tiền, Q lấy giấy tờ của chị C còn chiếc ví da và áo chống nắng Q vứt ở lề đường.

Ngày 23/9/2021 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus trị giá 5.000.000 đ (năm triệu đồng); chiếc ví da trị giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng); chiếc áo

chồng nặng trị giá 50.000 đ (năm mươi nghìn đồng). Tổng trị giá là 5.150.000đ (năm triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Vụ thứ hai: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 28/6/2021, Vũ Xuân Q điều khiển xe mô tô đi vào khu vực Bệnh viện đa khoa Trí Đức Thành thuộc khu phố Th, thị trấn Q, huyện Y, tỉnh Thanh Hoá. Sau khi gửi xe vào nhà xe bệnh viện, Vũ Xuân Q quan sát thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu SH MODE BKS: 36B3 - 957.69 của chị Nguyễn Thị H, Q đi lại gần chiếc xe và dùng que thép để mở cốp xe máy và trộm cắp được chiếc ví da của chị H. Sau đó, Vũ Xuân Q lấy xe mô tô đi xuống huyện Thiệu Hoá.

Quá trình điều tra, Vũ Xuân Q khai nhận sau khi trộm cắp được chiếc ví da của chị Nguyễn Thị H thì trong ví không có tiền mà chỉ có các loại giấy tờ cá nhân mang tên chị Nguyễn Thị H.

Quá trình điều tra xác định, vào khoảng 08 giờ ngày 28/6/2021 chị Nguyễn Thị H đi đến Bệnh viện đa khoa Trí Đức Thành để chăm mẹ chồng bị ốm. Khi gửi xe vào nhà xe chị H để chiếc ví da cầm tay trong cốp xe, bên trong có số tiền 7.000.000 đ (bảy triệu đồng) và một số giấy tờ gồm: Đăng ký xe của chồng chị H, Căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị H, Thẻ Agribank mang tên Nguyễn Thị H, Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị H. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày chị H xuống xe mô tô để lấy ví tiền đi mua cơm cho mẹ thì phát hiện chiếc ví da đã bị trộm cắp.

Ngày 27/9/2021 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận chiếc ví da cầm tay tại thời điểm bị chiếm đoạt (ngày 28/6/2021) trị giá là 100.000 đ (một trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu thu thập được xác định các tài sản mà Vũ Xuân Q trộm cắp được có tổng trị giá là 7.100.000 đ (bảy triệu một trăm nghìn đồng).

- *Vụ thứ ba:*

Khoảng hơn 09 giờ sáng ngày 28/6/2021, Vũ Xuân Q điều khiển xe mô tô vào Bệnh viện đa khoa huyện Thiệu Hoá. Vũ Xuân Q quan sát thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIR BLADE BKS: 36B3 - 616.87 của chị Vũ Thị H, Vũ Xuân Q đi lại gần chiếc xe và dùng que thép mang theo để mở cốp và thò tay vào yên xe để trộm cắp 01 (một) chiếc túi nilon bên trong có Căn cước công dân mang tên Vũ Thị H, Giấy phép lái xe mang tên Vũ Thị H và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Lê Đình Cường. Sau khi trộm cắp được chiếc túi nilon Vũ Xuân Q lấy xe mô tô và điều khiển xe đi về nhà.

- *Vụ thứ tư:*

Khoảng 07 giờ ngày 27/7/2021, Vũ Xuân Q điều khiển xe mô tô đi qua Bưu điện thị trấn V, huyện T, tỉnh Thanh Hoá thì Q quan sát thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD BKS: 36F5 -091.75 của chị Lưu Thị Kim Th, dựng trong sân, Vũ Xuân Q đi xe quay lại gần chiếc xe mô tô của chị Th, Q xuống xe

và dùng que thép mang theo để mở cốp và yên xe và trộm cắp 01 (một) chiếc ví da. Vũ Xuân Q điều khiển xe mô tô đi về khu 1, thị trấn Vân Du, huyện Thạch Thành và mở ví ra kiểm tra. Lúc này Vũ Xuân Q lấy số tiền 6.500.000 đ (sáu triệu năm trăm nghìn đồng) còn ví da và giấy tờ thì vứt bên cạnh đường. Chị Lưu Thị Kim Th đã tìm lại được chiếc ví da và toàn bộ giấy tờ .

Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã thu giữ tại nhà ở của Vũ Xuân Q một số giấy tờ và đã trả lại cho người bị hại.

Đối với 01 (một) xe mô tô BKS: 36H4-244, số máy C152FMH00072850, số khung đã bị chà mòn, không có gương chiếu hậu; 01 (một) đăng ký xe mô tô số 0038684, biển kiểm soát 36H4-2444, mang tên Nguyễn Văn Chiến; 01 (một) que thép nhỏ dài 10 cm, một đầu que thép bị bẻ vuông một đoạn 0,8cm chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện C để chờ xử lý.

Về phần dân sự: Người bị hại yêu cầu Vũ Xuân Q phải bồi thường tổng số tiền là 31.377.000đ (Ba mươi một triệu ba trăm bảy mươi bảy ngàn đồng);

Tại bản cáo trạng số 57/CT-VKS-SH ngày 11/11/2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã quyết định truy tố bị cáo Vũ Xuân Q về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 ; Điều 38; điểm b, điểm s, điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 - BLHS; Điều 106; Điều 135, Điều 136 BLTTHS, điểm a; điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 xử phạt : Bị cáo Vũ Xuân Q từ 18 tháng – 24 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc Vũ Xuân Q phải bồi thường cho người bị hại số tiền là 21.377.000đ (Hai mươi một triệu ba trăm bảy mươi bảy ngàn đồng). Về tang vật: Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước một xe máy kèm theo đăng ký và biển số xe; Tịch thu tiêu hủy một que thép. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Xuân Q khai nhận: Bị cáo thống nhất với nội dung bản cáo trạng đã nêu. Số tiền trộm cắp được bị cáo đã sử dụng chơi game hết. Trước khi mở phiên tòa bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường cho chị V và chị C số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) số tiền còn lại 21.377.000đ bị cáo nhận trách nhiệm bồi thường cho bị hại.

Người bị hại: Chị Lê Thị V; chị Trịnh Thị C; chị Lưu Thị Kim Th, chị Nguyễn Thị H; chị Vũ Thị H thống nhất với giá trị tài sản được nêu trong bản cáo trạng và yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường. Chị H đã nhận lại giấy tờ không yêu cầu gì nữa. Chị V và chị C có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C; Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện C; kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Vũ Xuân Q đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với kết quả định giá, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Từ ngày 28 tháng 6 năm 2021 đến ngày 03 tháng 8 năm 2021 lợi dụng sự chủ quan trong việc trông giữ xe máy của một số đơn vị trên địa bàn các huyện C; huyện Y; huyện T; huyện Th. Vũ Xuân Q đã dùng 01 (một) que thép nhỏ để bật mở yên xe máy để thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản. Tổng trị giá tài sản Q chiếm đoạt là 31.377.000đ (Ba mươi một triệu ba trăm bảy mươi bảy ngàn đồng) và một số giấy tờ cá nhân khác. Hành vi của Vũ Xuân Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Vũ Xuân Q không có nghề nghiệp trong một thời gian ngắn thực hiện liên tục 05 vụ trộm cắp tài sản, bị cáo sống phụ thuộc vào gia đình, số tiền trộm cắp được sử dụng vào mục đích chi tiêu cá nhân, nên không phải chịu tình tiết phạm tội có tính chuyên nghiệp. Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố Vũ Xuân Q theo khoản 1 Điều 173 – BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe, nhưng không chịu lao động, đã từng bị xử phạt tù và xử lý hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, nhưng không chịu cải tạo để trở thành công dân lương thiện, trong một thời gian ngắn đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản với phương thức thực hiện tội phạm liều lĩnh, thời gian thực hiện đều là ban ngày tại cơ quan công sở nhà nước, thể hiện sự coi thường pháp luật, gây tâm lý hoang mang, bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy việc lên mức hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt tù và xử lý hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản. Trong giai đoạn điều tra bị cáo đã tự thú khai báo 04 hành vi trộm cắp tài sản. thành khẩn khai báo và đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả, người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết

giảm nhẹ trên được quy định tại điểm s, điểm r, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo đã có tiền án chưa được xóa án tích, phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Thị V yêu cầu Vũ Xuân Q bồi thường số tiền là 12.627.000 đ (mười hai triệu sáu trăm hai mươi bảy nghìn đồng) đã bồi thường được 7.500.000đ còn lại 5.127.000đ; Chị Trịnh Thị C yêu cầu Vũ Xuân Q bồi thường tổng số tiền là 5.150.000 đ (năm triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) đã bồi thường 2.500.000đ, còn lại 2.650.000đ ;Chị Nguyễn Thị H yêu cầu Vũ Xuân Q bồi thường số tiền là 7.100.000 đ (bảy triệu một trăm nghìn đồng); Chị Lưu Thị Kim Th yêu cầu Vũ Xuân Q bồi thường tổng số tiền là 6.500.000 đ (sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Yêu cầu bồi thường của người bị hại là chính đáng, nên chấp nhận buộc bị cáo phải bồi thường.

Chị Vũ Thị H đã nhận lại các giấy tờ không yêu cầu gì nữa.

[6]. Về tang vật của vụ án: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Havico, màu sơn trắng, đen, tím; xe gắn biển kiểm soát 36H4-2444; số máy C152FMH00072850; số khung bị chà mòn; xe không có gương chiếu hậu kèm theo 01 (một) đăng ký xe mô tô số 0038684, biển kiểm soát 36H4-2444, mang tên Nguyễn Văn Chiến, là tài sản của Q dùng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước; 01 (một) que thép nhỏ dài 10 cm, một đầu que thép bị bẻ vuông một đoạn 0,8cm là công cụ phạm tội không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Xuân Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, điểm s, điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 BLTTHS; Điều 589 BLDS. Điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 NQ số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Xuân Q 24 tháng (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Vũ Xuân Q phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Lê Thị V số tiền là 5.127.000 đ (Năm triệu một trăm hai mươi bảy nghìn đồng); Chị Trịnh Thị C số tiền là 2.650.000 đ (Hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng); Chị Nguyễn Thị H số tiền là 7.100.000 đ (Bảy triệu một trăm nghìn đồng); Chị Lưu Thị Kim Th số tiền là 6.500.000 đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, bị yêu cầu thi hành án nếu bị cáo Q không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ số tiền trên thì còn phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 478 BLDS năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định của điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự.

Về vật chứng của vụ án: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Havico, màu sơn trắng, đen, tím; xe gắn biển kiểm soát 36H4-2444; số máy C152FMH00072850; số khung bị chà mòn; xe không có gương chiếu hậu kèm theo 01 đăng ký xe. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) que thép nhỏ dài 10 cm, một đầu que thép bị bẻ vuông một đoạn 0,8cm (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C)

Về án phí: Bị cáo Vũ Xuân Q phải chịu 200.000đ án phí HSST và 1.068.000đ án phí DSST.

Án xử công khai. Bị cáo, người bị hại chị C quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho chị H, chị Th, chị H, chị V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Công an huyện C;
- VKND huyện C;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thanh

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với kết quả định giá, vật

chúng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 23/01/2020 tại nhà nghỉ Thanh Bình thuộc thôn Dương Huệ, thị trấn Phong Sơn, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, Trương Văn Quân đã có hành vi lén lút trộm cắp của chị Ngân Thị Lâm số tiền: 8.500.000đ (Tám triệu năm trăm nghìn đồng). Hành vi của Trương Văn Quân đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

. [3]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, do vậy việc xử lý nghiêm với Trương Văn Quân là cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo đồng thời giáo dục răn đe kẻ khác.

[4]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo thực sự ăn, năn hối cải. Các tình tiết giảm nhẹ trên được quy định tại điểm i, điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Ngày 22/6/2020, ủy ban nhân dân xã Cẩm Phú xác nhận Trương Văn Quân từ trước đến nay ở địa phương không vi phạm gì, vợ đi xuất khẩu lao động

đã nhiều năm chưa về, hiện nay đang nuôi con ăn học nên đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho Quân. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, căn cứ Điều 65 BLHS cho bị cáo cải tạo tại địa phương là phù hợp, đúng pháp luật.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nữa nên miễn xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ : Khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS, Điều 135; Điều 136; Điều 333 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 NQ số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn Quân phạm tội Trộm cắp tài sản

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn Quân 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trương Văn Quân cho UBND xã Cẩm Phú, huyện C, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ **02** lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

Về án phí: Bị cáo Trương Văn Quân phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Ngân Thị Lâm có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Công an huyện C;
- VKND huyện C;
- VKS tỉnh Thanh hóa (P7)
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện C
- Các Cơ quan hữu quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thanh